

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu và tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
Quý 1 năm 2026 của Trường THPT Hiệp Hòa số 4

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HIỆP HÒA SỐ 4

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1084/QĐ-SGDĐT ngày 28/12/2025 về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2026.

Xét đề nghị của kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu và tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 1 năm 2025 của Trường THPT Hiệp Hòa số 4 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng, các tổ chuyên môn có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Tổ VP và các tổ CM
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
03 THÁNG (Quý 1/2026)**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

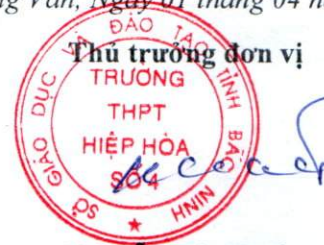
(Tên đơn vị) công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng (Quý 1/2026) như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu sự nghiệp, dịch vụ	2.091.000.000	1.218.791.492	58,3%	
1	Thu dịch vụ, thu khác (Trông giữ xe, giá dịch vụ tuyển sinh 10, Cho thuê căng tin, rèn kỹ năng làm bài...)	401.000.000	289.191.492	72%	
2	Thu từ Cấp bù học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP	1.690.000.000	929.600.000	55%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	2.091.000.000			
1	Thu dịch vụ, thu khác (Trông giữ xe, giá dịch vụ tuyển sinh 10, Cho thuê căng tin, rèn kỹ năng làm bài...)	401.000.000	177.481.992	44%	
2	Thu từ Cấp bù học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP	1.690.000.000	48.112.000	3%	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
	Phí ...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	19.970.000.000	4.640.362.100	23%	
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	17.022.000.000	3.703.262.100	22%	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.948.000.000	937.100.000	32%	
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				

Hoàng Vân, Ngày 01 tháng 04 năm 2026



Nguyễn Đức Thiện